

CTCP GẠCH NGÓI TỪ SƠN

Đ/c: Từ Sơn, Bắc Ninh
Giấy CN ĐKDN số 2300101958
do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh
cấp ngày 27/6/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Từ Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Số: 02/2026/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp thường kỳ quý II năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TỪ SƠN

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty ngày 28/3/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty phiên họp thường kỳ quý II năm 2026 ngày 24/4/2026 với các nội dung đã được các thành viên dự họp thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2026

| TT | Khoản mục | Đơn vị tính | Kế hoạch 2026 | Kế hoạch quý 1 | Thực hiện quý 1 | Tỷ lệ % |
|----|----------------------------|-------------|---------------|----------------|-----------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đ | 4 422 | -1 000 | -560 | |
| 2 | Các khoản nộp ngân sách | Tr đ | 1 769 | 150 | 207 | 138 |
| 3 | Phải thu bán hàng | Tr đ | 1 500 | 1 800 | 1 978 | 109 |
| 4 | Trị giá thành phẩm tồn kho | Tr đ | 0 | 294 | 326 | 110 |
| 5 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | Tr đ | 520 | 186 | 103 | 55 |
| 6 | Doanh thu | Tr đ | 2 100 | 550 | 608 | 110 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 16 | 18 | 18 | 100 |
| 8 | Thu nhập bình quân | Đ/tháng | 10 550 000 | 6 300 000 | 6 815 000 | 108 |
| 9 | Sản lượng tiêu thụ | 1000v | 577 | 289 | 301 | 104 |
| 10 | Sản lượng tồn kho | 1000v | 0 | 288 | 276 | 95 |
| 11 | Đầu tư XDCB | Tr đ | 1 200 | 0 | 0 | 0 |

2. Phê duyệt kế hoạch quý 2 năm 2026

2.1. Một số chỉ tiêu chính

| TT | Khoản mục | Đơn vị tính | Kế hoạch 2026 | Thực hiện quý 1 | Kế hoạch quý 2 | Tỷ lệ % |
|----|----------------------------|-------------|---------------|-----------------|----------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đ | 4 422 | -560 | >0 | |
| 2 | Các khoản nộp ngân sách | Tr đ | 1 769 | 207 | 400 | 199 |
| 3 | Phải thu bán hàng | Tr đ | 1 500 | 1 978 | 1 800 | 91 |
| 4 | Trị giá thành phẩm tồn kho | Tr đ | 0 | 326 | 0 | |
| 5 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | Tr đ | 520 | 103 | 103 | 100 |
| 6 | Doanh thu | Tr đ | 2 100 | 608 | 800 | 131 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 16 | 18 | 17 | 94 |
| 8 | Thu nhập bình quân | Đ/tháng | 10 550 000 | 6 815 000 | 10 555 000 | 154 |
| 9 | Sản lượng tiêu thụ | 1000v | 577 | 301 | 276 | 91 |
| 10 | Sản lượng tồn kho | 1000v | 0 | 276 | 0 | |
| 11 | Đầu tư XDCB | Tr đ | 1 200 | 0 | 0 | 0 |

3. Một số công việc trọng tâm khác

3.1. Phê duyệt phương án và Quy chế hoạt động của bộ phận thu hồi công nợ (có Phương án kèm theo)

+ Công nợ ngoài Công ty (chủ yếu là TK131)

- Phát sinh chủ yếu do ông Trần Xuân Hùng trực tiếp thực hiện
- Nhiệm vụ đối chiếu và thu hồi do ông Trần Xuân Hùng thực hiện.

+ Công nợ các cá nhân trong nội bộ và TK131 với các cá nhân

Nhiệm vụ đối chiếu và thu hồi: Phòng Tài chính kế hoạch và các nhân viên Nhà máy Từ Sơn thực hiện.

+ Chi phí về tiền lương và các chi phí khác:

- 5% số tiền thu hồi khoản nợ có tuổi từ 1 đến < 3 năm.
- 10% số tiền thu hồi khoản nợ có tuổi từ 3 đến < 5 năm.
- 20% số tiền thu hồi khoản nợ có tuổi từ 5 đến < 10 năm.
- 30% số tiền thu hồi khoản nợ có tuổi > 10 năm.

3.2. Thành lập Ban công tác lập Dự án gia hạn quyền sử d

ụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Hải Dương

Giao cho Giám đốc Công ty trực tiếp thực hiện xây dựng Phương án và Quy chế hoạt động trong tháng 5 năm 2026.

3.3. *Phê duyệt Phương án và Quy chế hoạt động ban công tác lập dự án gia hạn chuyển quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn*

Giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo Giám đốc Nhà máy và các nhân sự thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

4. *Quyết toán thu nhập của Giám đốc điều hành giai đoạn 2021 đến tháng 4 năm 2026*

4.1. Kết quả thực hiện của Giám đốc điều hành giai đoạn 2021 - 2025:

ĐVT: 1 000 đơn vị

| TT | Khoản mục | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|----|----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 34 833 | 26 441 | 19 022 | 12 999 | 16 305 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 7 455 | 5 744 | 4 196 | 3 015 | 524 |
| 3 | Nợ phải trả | 9 983 | 7 177 | 6 571 | 4 419 | 4 505 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 32 310 | 25 008 | 16 647 | 11 595 | 12 324 |
| 5 | Lợi nhuận SXKD | -4 827 | -7 307 | -8 017 | -4 160 | -1 878 |
| 6 | Lợi nhuận khác | -117 | 5 | -344 | -892 | 2 606 |
| 7 | Phải thu TK 131 | 3 099 | 2 226 | 3 467 | 2 203 | 1 980 |
| 8 | Nợ xấu | 1 812 | 1 757 | 1 950 | 1 949 | 1 824 |
| 9 | Hàng tồn kho | 23 031 | 23 135 | 18 414 | 10 359 | 3 681 |
| 10 | Dự phòng giảm giá | 5 144 | 4 320 | 5 528 | 2 806 | 365 |
| 11 | Doanh thu | 10 398 | 11 561 | 12 777 | 6 527 | 6 956 |
| 12 | Khấu hao TSCĐ | 1 806 | 1 687 | 1 511 | 1 148 | 1 196 |
| 13 | Đầu tư XDCB | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 14 | Đầu tư tài chính | 12 507 | 5 600 | 3 100 | 4 200 | 11 400 |
| 15 | Lãi đầu tư tài chính | 698 | 384 | 299 | 118 | 354 |
| 16 | Số dư quỹ PL - KT | 399 | 319 | 235 | 188 | 143 |
| 17 | Thu nhập bình quân | 6 768 | 7 003 | 6 571 | 6 255 | 7 787 |
| 18 | Lao động | 67 | 60 | 56 | 29 | 21 |

4.2. Đánh giá và kết luận

- Theo đơn vị chủ quản là Viglacera từ năm 2021 đến 2025 đều gửi đánh giá là Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại doanh nghiệp: Không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty: Không hoàn thành nhiệm vụ.

4.3. Quyết toán mức lương

Hưởng theo tỷ lệ Đại hội đồng cổ đông đã nghị quyết hàng năm là 80% x 240 triệu x 5 năm.

5. *Lựa chọn Giám đốc điều hành giai đoạn từ tháng 5 năm 2026*

- Nhân sự: Đồng ý đề nghị giới thiệu theo Văn bản số 233/TCT-HĐQT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

- Nhân sự cụ thể: Ông Trần Xuân Hùng.

- Tiền lương của Giám đốc điều hành: Từ tháng 5 năm 2026.

- Hàng tháng: Tạm ứng mức lương của Giám đốc điều hành tại bảng lương Công ty.

- Thanh toán hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Quyết toán hợp đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. *Phê duyệt Bảng lương Công ty*

- Phê duyệt Bảng lương Công ty năm 2026 do Phòng Tổ chức hành chính Công ty lập và Chủ tịch HĐQT báo cáo giải trình.

- Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

- Giám đốc Công ty lập Phương án nhân sự và gửi báo cáo các Thành viên HĐQT trước 01 tháng 5 năm 2026

- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

+ Phê duyệt Phương án nhân sự do Giám đốc Công ty lập.

+ Phê duyệt và ký kết hợp đồng; ký các văn bản bổ nhiệm nhân sự theo thẩm quyền.

7. *Phương án xử lý tài sản ngắn hạn: Hàng tồn kho*

7.1. Giá trị tài sản đến ngày 31/3/2026: 3 419 049 800 đồng.

7.2. Giá trị tài sản dự kiến thu hồi: 3 520 000 000 đồng.

(Các số liệu dự kiến là số trước thuế và làm tròn số).

Trong đó:

- Nguyên liệu, vật liệu x 130% giá trị tồn kho: 3 055 000 000 đồng.

- Công cụ, dụng cụ x 50% giá trị tồn kho: 370 000 000 đồng.

- Thành phẩm, hàng hóa x 30% giá trị tồn kho: 95 000 000 đồng.

7.3. Hình thức: Cho xem hàng hóa, thông báo công khai.

Bán theo lô, thu tiền toàn bộ trước khi giao hàng.

7.4. Công ty cung cấp toàn bộ hóa đơn và hồ sơ hợp lệ cho người mua hàng.

7.5. Thời gian thực hiện: Bán hàng trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hoàn thành giao hàng và xuất hết khỏi kho trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.

8. *Phương án xử lý tài sản cố định tại Từ Sơn*

- Tài sản cố định chưa bán: Trạm và máy biến áp 750 KVA, hệ thống cột và đường dây cấp điện đến các tủ nguồn.

- Các tài sản khác đã được Đại hội đồng cổ đông nghị quyết: Bán theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị phê duyệt thực hiện trước khi thực hiện.

9. Phương án phân phối thù lao năm 2025

Phân phối thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

| TT | Họ và tên | Thù lao | Cộng |
|----------|---|--------------------|--------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | | 131 000 000 |
| | Nguyễn Văn Cơ | 35 000 000 | 35 000 000 |
| | Nguyễn Văn Duy | 24 000 000 | 24 000 000 |
| | Tạ Vũ Nam Giang | 24 000 000 | 24 000 000 |
| | Trần Xuân Hùng | 24 000 000 | 24 000 000 |
| | Nguyễn Huy Thuật | 24 000 000 | 24 000 000 |
| 2 | Ban kiểm soát | | 64 000 000 |
| | Lê Ngân Bình | 24 000 000 | 24 000 000 |
| | Nguyễn Thị Thanh Hương | 18 000 000 | 18 000 000 |
| | Đặng Thị Duyên (năm 2025 và quý 1 năm 2026) | 22 000 000 | 22 000 000 |
| | Cộng: (1) + (2) | 195 000 000 | 195 000 000 |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị Công ty giao cho Giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung và tinh thần của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Cơ
THỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY